

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện các biện pháp quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành khai thác thủy điện**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại Văn bản số 9389/VPCP-CN ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng thủy điện nhỏ;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch thực hiện các biện pháp quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành khai thác thủy điện với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Mục tiêu**

- Phát triển thủy điện một cách bền vững, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan, như đã xảy ra tại khu vực miền Trung thời gian vừa qua.

- Tạo sự chuyên biến tích cực trong công tác quản lý nhà nước và thực thi các quy định pháp luật của các cơ quan, đơn vị liên quan về quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các dự án/công trình thủy điện, đặc biệt là thủy điện nhỏ, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội các địa phương có dự án thủy điện, gắn với phát triển bền vững và an toàn, bảo vệ môi trường.

**2. Yêu cầu**

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm phát hiện, khắc phục những vấn đề tồn tại, hạn chế, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý

quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành, khai thác các dự án/công trình thủy điện nhỏ.

- Các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động, tích cực, phối hợp chặt chẽ để thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ được giao hoặc các nhiệm vụ có liên quan.

### **3. Nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch**

- Tổ chức rà soát quy hoạch thủy điện trên địa bàn cả nước, kiên quyết loại ra khỏi quy hoạch đối với các dự án thủy điện nhỏ không đảm bảo hiệu quả kinh tế, có chiếm dụng rừng tự nhiên, ảnh hưởng lớn đến dân cư và tác động xấu đến môi trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các dự án/công trình thủy điện về công tác quản lý chất lượng xây dựng, đảm bảo an toàn công trình và đáp ứng các yêu cầu về môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, đặc biệt là các dự án thủy điện nhỏ nằm trong khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét và sạt lở đất. Xử lý nghiêm các Chủ đầu tư dự án không tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình đầu tư xây dựng, kể cả xem xét thu hồi giấy phép, dừng thi công để khắc phục.

- Đẩy mạnh công tác rà soát quy trình vận hành (QTVH) hồ chứa thủy điện, kịp thời điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa phù hợp với điều kiện khí hậu, thủy văn thực tế nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của xả lũ đối với hạ du; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

- Tổ chức thực hiện, tổng hợp tình hình thực hiện và đánh giá kỹ nội dung các Phương án: Ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công; Ứng phó thiên tai trong giai đoạn vận hành khai thác; Ứng phó với tình huống khẩn cấp và Bảo vệ đập, hồ chứa nước tại các công trình thủy điện; rà soát, đánh giá khó khăn, vướng mắc tại các đập thủy điện chưa lập, trình duyệt các Phương án nêu trên. Trong đó, cần đánh giá việc quan trắc khí tượng, thủy văn tại công trình và trên lưu vực của Chủ đập; việc bảo vệ, tình hình xâm phạm hành lang thoát lũ ở hạ du các đập thủy điện; việc lập bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập; công tác diễn tập về Phòng chống thiên tai... Từ đó, kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung các Phương án nêu trên; thực hiện các biện pháp khả thi đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn đập.

- Tổ chức phổ biến đầy đủ kiến thức, quy định pháp luật về Phòng chống thiên tai; quản lý an toàn đập, vận hành hồ chứa thủy điện đảm bảo an toàn vùng hạ du đập cho các tỉnh, các nhà máy thủy điện còn những vấn đề tồn tại, hạn chế liên quan.

- Rà soát, đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật về Giấy phép hoạt động điện lực của các nhà máy thủy điện. Trong đó, cần đánh giá việc thực hiện quản lý chất lượng công trình, an toàn đập, vận hành hồ chứa; việc đáp ứng yêu cầu điều kiện của cán bộ vận hành,... cũng như thực hiện việc xả dòng chảy tối



thiếu, cung cấp nước cho hạ du; thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, trồng rừng thay thế, chi trả dịch vụ môi trường rừng, phòng chống cháy nổ,...theo các quy định pháp luật có liên quan. Trên cơ sở đó, thực hiện các giải pháp để đảm bảo các nhà máy thủy điện chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về hoạt động điện lực (HĐĐL).

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về vai trò, chức năng của các công trình thủy điện; các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng thủy điện; nội dung QTVH hồ chứa thủy điện; các quy định về an toàn đập và công tác phòng, chống lụt bão của công trình thủy điện.

#### 4. Phân công trách nhiệm

a) Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, các Cục, Vụ thuộc Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân (UBND) và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Chủ đập thủy điện và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời tổ chức thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ được giao; báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Công Thương, đồng thời gửi các đơn vị liên quan khác theo yêu cầu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

b) Trong quá trình triển khai, các đơn vị chủ trì thuộc Bộ Công Thương ban hành các văn bản đề chủ động phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có dự án thủy điện và các đơn vị có liên quan thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

c) Giao Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo làm đầu mối theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện, tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả thực hiện.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch; Chủ tịch UBND và Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có dự án thủy điện; Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/ *HT 200*

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Thứ trưởng Đặng Hoàng An;
- Lưu: VT, ĐL.



**Trần Tuấn Anh**

**Phụ Lục**  
**NHIỆM VỤ CỤ THỂ THEO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ QUY HOẠCH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH KHAI THÁC THỦY ĐIỆN**  
*(Kèm theo Quyết định số 3575/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công Thương)*

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời hạn hoàn thành	Nơi nhận kết quả thực hiện	Ghi chú
			Chủ trì	Phối hợp			
I	Tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá quy hoạch thủy điện trên phạm vi toàn quốc	Báo cáo	ĐL	ATMT, ĐTĐL, KHCN, UBND các tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan khác	Hàng năm	Bộ Công Thương	
II	Đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý chất lượng các dự án, công trình thủy điện:						
1	Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quản lý chất lượng của Bộ Công Thương	Báo cáo	ĐL	ATMT, ĐTĐL, KHCN, EVN, Sở Công Thương và Chủ đầu tư dự án thủy điện	Hàng năm	Bộ Công Thương	
2	Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quản lý chất lượng của Sở Công Thương	Báo cáo	UBND tỉnh có dự án thủy điện	Sở Công Thương và Chủ đầu tư dự án thủy điện	Hàng năm	Bộ Công Thương, ĐL	
III	Về QTVH hồ chứa:						
1	Đối với các hồ chứa được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương phê duyệt QTVH:						
a	Rà soát QTVH hồ chứa; đánh giá tình hình thực hiện QTVH; thông tin về các hồ chứa lập, trình duyệt QTVH; các khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị liên quan	Báo cáo	ATMT	ĐTĐL, ĐL, EVN; UBND tỉnh có công trình và liên hệ phía hạ du, Chủ đập và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Bộ Công Thương, ĐL	
b	Điều chỉnh, bổ sung nội dung QTVH đơn hồ cho phù hợp	Quyết định	ATMT	ĐTĐL, ĐL, EVN; UBND tỉnh có công trình và liên hệ phía hạ du, Chủ đập và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Bộ Công Thương, ĐL	



TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời hạn hoàn thành	Nơi nhận kết quả thực hiện	Ghi chú
			Chủ trì	Phối hợp			
2	Đối với các hồ chứa được UBND các tỉnh phê duyệt QTVH:						
a	Rà soát QTVH hồ chứa; đánh giá tình hình thực hiện QTVH; thông tin về các hồ chứa lập, trình duyệt QTVH; các khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị liên quan	Báo cáo	UBND tỉnh có đập thủy điện	Sở Công Thương và các Chủ đập thủy điện có liên quan	Hàng năm	Bộ Công Thương, ĐL, ATMT, ĐTĐL	
b	Điều chỉnh, bổ sung nội dung QTVH đơn hồ cho phù hợp	Quyết định			Hàng năm	Bộ Công Thương, ĐL, ATMT, ĐTĐL	
IV	Các Phương án: Ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công; Ứng phó thiên tai trong giai đoạn khai thác; Ứng phó với tình huống khẩn cấp; Bảo vệ đập, hồ chứa nước của công trình thủy điện:						
1	Phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh; tổ chức thực hiện phương án:						
a	Đối với đập thuộc QTVH liên hồ chứa	Quyết định	UBND tỉnh có đập thủy điện	ATMT; UBND tỉnh liên kề ở hạ du, các Sở CT và Chủ đập thủy điện có liên quan	Hàng năm	Bộ Công Thương, ĐL, ATMT	
b	Đối với các đập thủy điện khác	Quyết định	UBND tỉnh có đập thủy điện	ATMT; UBND tỉnh liên kề ở hạ du, các Sở Công Thương và Chủ đập thủy điện có liên quan	Hàng năm	Bộ Công Thương, ĐL, ATMT	
2	Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các Phương án:						
a	Đối với Phương án do Bộ Công Thương phê duyệt	Báo cáo	ATMT	ĐL, EVN; UBND, Sở Công Thương các tỉnh có đập thủy điện và liên kề phía hạ lưu	Hàng năm	Bộ Công Thương, ĐL	
b	Đối với Phương án do UBND tỉnh phê duyệt	Báo cáo	UBND tỉnh có đập thủy điện	UBND tỉnh liên kề phía hạ lưu; Sở Công Thương các tỉnh có liên quan	Hàng năm	Bộ Công Thương, ATMT, ĐL	
V	Đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật về Giấy phép HĐĐL, thực hiện các giải pháp để đảm bảo các nhà máy thủy điện chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về hoạt động điện lực:						

TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan, đơn vị thực hiện		Thời hạn hoàn thành	Nơi nhận kết quả thực hiện	Ghi chú
			Chủ trì	Phối hợp			
1	Đối với các nhà máy thủy điện được Bộ Công Thương cấp Giấy phép HỒĐL	Báo cáo, Văn bản hành chính	ĐTĐL	ĐL, ATMT, EVN; UBND và Sở Công Thương các tỉnh có nhà máy thủy điện; Chủ đầu tư thủy điện; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Bộ Công Thương, ĐL	
2	Đối với các nhà máy thủy điện được UBND tỉnh cấp Giấy phép HỒĐL	Báo cáo, Văn bản hành chính	UBND tỉnh có nhà máy thủy điện	Sở Công Thương các tỉnh có nhà máy thủy điện; Chủ đầu tư thủy điện	Hàng năm	Bộ Công Thương, ĐTĐL, ĐL	
VI	Hội nghị phổ biến kiến thức, quy định pháp luật về Phòng chống thiên tai; quản lý an toàn đập, vận hành hồ chứa thủy điện đảm bảo an toàn vùng hạ du đập cho các tỉnh, các nhà máy thủy điện còn vấn đề tồn tại, hạn chế	Hội nghị tập huấn	ATMT	ĐL, ĐTĐL, VP, EVN	Hàng năm	Bộ Công Thương, ĐL	
VII	Thông tin, tuyên truyền về vai trò, chức năng của công trình thủy điện; nội dung QTVH hồ chứa; quy định về an toàn đập; công tác phòng, chống lụt bão của thủy điện	Các bài viết, chương trình phát sóng trên báo chí	VP	ATMT, ĐL, ĐTĐL, KHCN, EVN	Hàng năm	Bộ Công Thương, ĐL	

**Ghi chú:**

- ĐL: Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo - Bộ Công Thương.
- ATMT: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương.
- ĐTĐL: Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương.
- KHCN: Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương.

- VP: Văn phòng Bộ Công Thương.
- KH: Vụ Kế hoạch - Bộ Công Thương.
- EVN: Tập đoàn Điện lực Việt Nam.



**DANH SÁCH CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG CÓ CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN**

**LuatVietnam**

1. UBND tỉnh Lai Châu
2. UBND tỉnh Điện Biên
3. UBND tỉnh Sơn La
4. UBND tỉnh Hòa Bình
5. UBND tỉnh Phú Thọ
6. UBND tỉnh Lào Cai
7. UBND tỉnh Yên Bái
8. UBND tỉnh Tuyên Quang
9. UBND tỉnh Hà Giang
10. UBND tỉnh Cao Bằng
11. UBND tỉnh Bắc Kạn
12. UBND tỉnh Lạng Sơn
13. UBND tỉnh Thái Nguyên
14. UBND tỉnh Quảng Ninh
15. UBND tỉnh Thanh Hóa
16. UBND tỉnh Nghệ An
17. UBND tỉnh Hà Tĩnh
18. UBND tỉnh Quảng Bình
19. UBND tỉnh Quảng Trị
20. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
21. UBND thành phố Đà Nẵng
22. UBND tỉnh Quảng Nam
23. UBND tỉnh Quảng Ngãi
24. UBND tỉnh Bình Định
25. UBND tỉnh Phú Yên
26. UBND tỉnh Khánh Hòa
27. UBND tỉnh Ninh Thuận
28. UBND tỉnh Bình Thuận
29. UBND tỉnh Gia Lai
30. UBND tỉnh Kon Tum
31. UBND tỉnh Đắk Lắk
32. UBND tỉnh Đắk Nông
33. UBND tỉnh Lâm Đồng
34. UBND tỉnh Bình Phước
35. UBND tỉnh Bình Dương
36. UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
37. UBND tỉnh Tây Ninh
38. UBND tỉnh Đồng Nai